

## BÀI 24

### Ý NGHĨA VĂN CHƯƠNG

#### ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

##### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Hiểu được quan niệm của Hoài Thanh về nguồn gốc cốt yếu, nhiệm vụ và công dụng của văn chương trong lịch sử loài người.

– Hiểu được phần nào phong cách nghị luận văn chương của Hoài Thanh.

##### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Đọc lại phần Kết quả cần đạt các bài 20, 21, 23, 24 để hiểu thêm về văn bản nghị luận. Mặt khác, cần biết trong văn bản nghị luận có nhiều thể loại nghị luận như nghị luận chính trị xã hội, nghị luận khoa học, nghị luận văn chương,... Văn bản được giảng dạy ở đây là thuộc nghị luận văn chương. Trong nghị luận văn chương, thường lại có hai dạng tiêu biểu : a) Phê bình, bình luận về một hiện tượng văn chương cụ thể ; b) Bình luận về các vấn đề của văn chương nói chung. Văn bản được giảng dạy ở đây thuộc dạng thứ hai.

2. Cần thấy rằng lí thuyết về ý nghĩa văn chương vốn rất phong phú và cũng rất phức tạp. Bài viết của Hoài Thanh đã nêu được một số ý cơ bản, đúng và hay, nhưng chưa phải là tất cả, chưa phải là duy nhất đúng. Ví dụ : Hoài Thanh cho

rằng nguồn gốc cốt yếu của văn chương là tình cảm, là lòng vị tha. Nhưng có quan niệm lại cho rằng văn chương bắt nguồn từ lao động, hoặc từ nhu cầu giải thoát của con người trong cuộc sống. Vài nét nói qua như trên là để lưu ý GV khi giảng văn bản *Ý nghĩa văn chương*, một mặt cần khẳng định những ý kiến đúng đắn của Hoài Thanh, nhưng mặt khác cũng cần thấy có nhiều điều khác còn phải tiếp tục trao đổi để hiểu thêm về sau.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### 1. Giới thiệu bài

Đến với văn chương (trong đó có việc học văn chương), có nhiều điều cần hiểu biết, nhưng có ba điều cần hiểu biết nhất là : Văn chương có nguồn gốc từ đâu, văn chương là gì và văn chương có công dụng gì trong cuộc sống. Bài viết *Ý nghĩa văn chương* của Hoài Thanh, một nhà phê bình văn học có uy tín lớn, sẽ cung cấp cho chúng ta một cách hiểu, một cách quan niệm đúng đắn và cơ bản về điều cần hiểu biết đó. Văn bản được viết năm 1936 (in trong sách *Văn chương và hành động*), có lần in lại đã đổi nhan đề thành *Ý nghĩa và công dụng của văn chương*.

#### 2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

**Hoạt động 1.** GV hướng dẫn HS trả lời câu 1, trang 62, SGK.

– Theo Hoài Thanh, nguồn gốc cốt yếu của văn chương là gì ?

Hướng kết luận : Nói cốt yếu là nói cái chính, cái quan trọng nhất chứ chưa phải là nói tất cả. Vậy theo Hoài Thanh : "Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài".

– GV có thể hỏi tiếp HS : Quan niệm như thế đã đúng chưa ?

Hướng kết luận : Rất đúng, nhưng vẫn có cách quan niệm khác. Ví dụ : Văn chương bắt nguồn từ cuộc sống lao động của con người. Các quan niệm trên khác nhau nhưng không loại trừ nhau. Ngược lại còn có thể bổ sung cho nhau.

**Hoạt động 2.** GV hướng dẫn HS trả lời câu 2, trang 62, SGK với yêu cầu giải thích và tìm dẫn chứng để làm rõ ý kiến của Hoài Thanh : "Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống".

Hướng kết luận : Trong nội dung lời văn của Hoài Thanh có hai ý chính :

- a) Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng.
- b) Văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

Ý thứ nhất có nghĩa là : Cuộc sống của con người, của xã hội vốn là thiên hình vạn trạng. Văn chương có nhiệm vụ phản ánh cuộc sống đó. Ở đây, *hình dung* là danh từ (chứ không phải động từ), nó có nghĩa như hình ảnh, kết quả của sự phản ánh, sự miêu tả trong văn chương.

Ý thứ hai có nghĩa là : Văn chương dựng lên những hình ảnh, đưa ra những ý tưởng mà cuộc sống hiện tại chưa có, hoặc chưa đủ mức cần có để mọi người phấn đấu xây dựng, biến chúng thành hiện thực tốt đẹp trong tương lai.

Trong khi tìm dẫn chứng để làm rõ các ý trên, GV cần yêu cầu HS tận dụng và biết chọn những tác phẩm đã được học trong Chương trình Ngữ văn lớp 7, kể cả ở lớp 6.

**Hoạt động 3.** GV hướng dẫn HS trả lời câu 3, trang 62, SGK.

Hướng kết luận : Văn chương giúp cho người đọc có tình cảm, có lòng vị tha, "... gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có", biết cái *đẹp*, cái *hay* của cảnh vật, của thiên nhiên. Lịch sử loài người, nếu xoá bỏ văn chương thì sẽ xoá bỏ hết dấu vết của chính nó, sẽ nghèo nàn về tâm linh đến bực nào.

**Hoạt động 4.** GV hướng dẫn HS trả lời câu 4, trang 62, SGK.

Hướng kết luận :

a) Văn bản *Ý nghĩa văn chương* thuộc văn nghị luận văn chương, vì nội dung nghị luận là thuộc vấn đề của văn chương.

b) Đặc sắc ở văn nghị luận của Hoài Thanh (qua *Ý nghĩa văn chương*) là vừa có lí lẽ, vừa có cảm xúc và hình ảnh. Ví dụ đoạn văn mở đầu văn bản : "Người ta kể... nguồn gốc của thi ca".

**Hoạt động 5.** GV yêu cầu HS đọc phần Ghi nhớ – SGK và coi đó như lời kết luận về bài học. Tiếp đó, hướng dẫn HS làm bài luyện tập, phần Luyện tập, trang 63, SGK, bằng cách yêu cầu nhận biết hai ý quan trọng trong lời văn : a) Gây những tình cảm không có ; b) Luyện những tình cảm sẵn có. Từ đó giải thích và tìm dẫn chứng cho từng ý.